TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Định hướng và giải pháp Phát huy giá trị di sản Phật giáo tỉnh Tuyên Quang

ISSN: 2734-9195 08:05 28/11/2026

Phát huy giá trị di sản Phật giáo tỉnh Tuyên Quang cần được đặt trong tổng thể chiến lược bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, gắn với phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tóm tắt

Tuyên Quang là vùng đất có lịch sử Phật giáo lâu đời, lưu giữ nhiều di tích, di vật và tư liệu Phật giáo có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật và tôn giáo. Những dấu tích Phật giáo thời Lý – Trần, Lê, Nguyễn.

Tiêu biểu chp Phật giáo thời Lý – Trần còn di vật là bia đá tại chùa Bảo Ninh Sùng Phúc, chùa Sùng Khánh, chùa Bình Lâm, chùa Nậm Dầu, chùa Nhùng, chuông đồng cổ đã phản ánh quá trình truyền bá, tiếp nhận và phát triển Phật giáo tại vùng núi phía Bắc.

Đặc biệt, việc hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang từ ngày 01/7/2025 đã mở rộng không gian nghiên cứu, bảo tồn và phát huy di sản Phật giáo trên một địa bàn có sự đa dạng về lịch sử, địa lý và văn hóa tộc người.

Trên cơ sở nhận diện các giá trị tiêu biểu của di sản **Phật giáo**, bài viết phân tích những cơ hội, thách thức trong công tác bảo tồn hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy giá trị di sản gắn với nghiên cứu khoa học, giáo dục truyền thống, chuyển đổi số, du lịch văn hóa và phát triển bền vững địa phương.

Từ khóa: Phật giáo Tuyên Quang, di sản Phật giáo, bảo tồn di sản, văn bia, bảo vật quốc gia, phát triển bền vững

1. Đặt vấn đề

Tuyên Quang là địa bàn có vị trí quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Những tư liệu hiện còn cho thấy Phật giáo đã hiện diện tại vùng đất này từ thời Lý, từng có giai đoạn phát triển đáng chú ý dưới thời Trần. Sự tồn tại của **chùa Bảo Ninh** Sùng Phúc cùng văn bia dựng năm 1107, các di tích chùa Sùng Khánh, Bình Lâm và Nậm Dầu là những bằng chứng có giá trị về sự hiện diện và phát triển của Phật giáo tại khu vực miền núi, biên viễn trong lịch sử Đại Việt.

Hệ thống Di sản Phật giáo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không chỉ giới hạn trong địa giới tỉnh Tuyên Quang trước đây mà còn bao gồm toàn bộ địa bàn tỉnh Hà Giang cũ. Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, từ ngày 01/7/2025, hai tỉnh được sắp xếp thành tỉnh Tuyên Quang.

Có thể nhận thấy, di sản Phật giáo Tuyên Quang không chỉ có ý nghĩa đối với lịch sử Phật giáo địa phương mà còn góp phần làm sáng tỏ diện mạo Phật giáo Việt Nam khu vực miền núi phía Bắc. Việc bảo tồn di tích còn đặt ra những yêu cầu về tư liệu khoa học, kinh phí, nhân lực chuyên môn, quản lý hiện vật và sự phối hợp giữa các chủ thể liên quan.

Từ thực tiễn nêu trên, nghiên cứu và phát huy giá trị di sản Phật giáo tỉnh Tuyên Quang cần được đặt trong mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với phát triển văn hóa, giáo dục, du lịch và đời sống cộng đồng.



Chùa An Vinh. Ảnh tác giả cung cấp.

2. Diện mạo và những giá trị tiêu biểu của di sản Phật giáo Tuyên Quang

Lịch sử Phật giáo Tuyên Quang cần được nghiên cứu trong mối liên hệ với lịch sử hình thành, phát triển của vùng đất miền núi phía Bắc. Các nguồn sử liệu cho thấy địa bàn này từng mang những tên gọi hành chính khác nhau như Vị Long, Đại Man, Tuyên Quang và các đơn vị hành chính tương ứng qua từng thời kỳ.

Vị trí địa lý nằm trên các tuyến giao lưu giữa vùng núi phía Bắc với trung du Bắc Bộ và khu vực biên giới Việt – Trung đã tạo điều kiện cho sự giao lưu, tiếp biến văn hóa, trong đó có quá trình truyền bá Phật giáo.

Một trong những dấu mốc quan trọng nhất trong lịch sử Phật giáo Tuyên Quang là sự xuất hiện của chùa Bảo Ninh Sùng Phúc vào thời Lý. Theo tư liệu được ghi nhận, chùa được xây dựng năm 1107 dưới triều vua Lý Nhân Tông, gắn với vai trò của dòng họ Hà ở châu Vị Long. Sự kiện này cho thấy Phật giáo đã được tiếp nhận và xây dựng cơ sở thờ tự tại khu vực miền núi phía Bắc từ khá sớm.

Đến thời Trần, dấu tích Phật giáo tiếp tục được phản ánh qua hệ thống chùa, bia và chuông đồng tại khu vực Hà Giang trước đây. Đặc biệt, chùa Sùng Khánh được xây dựng năm 1356, bia chùa được dựng năm 1367, cùng chuông chùa Bình Lâm là những chứng tích quan trọng cho thấy sự phát triển của Phật giáo tại khu vực Vị Xuyên trong thế kỷ XIV.

Những di tích và di vật này chứng minh rằng Phật giáo không chỉ hiện diện ở các trung tâm chính trị, kinh tế lớn của đồng bằng Bắc Bộ mà còn có quá trình truyền bá và phát triển tại các vùng miền núi, biên viễn. Đây là một phương diện quan trọng góp phần bổ sung nhận thức về không gian phát triển của Phật giáo Việt Nam thời Lý – Trần.



Chùa Bảo Ninh Sùng Phúc. Ảnh tác giả cung cấp.

2.1 Giá trị lịch sử, văn hóa các ngôi chùa cổ

Hệ thống chùa cổ là bộ phận quan trọng nhất trong di sản vật thể Phật giáo Tuyên Quang. Mỗi ngôi chùa không chỉ là không gian thực hành tôn giáo mà còn là một thiết chế văn hóa cộng đồng, lưu giữ những dấu ấn về lịch sử cư trú, quan hệ xã hội, nghệ thuật kiến trúc và đời sống tinh thần của cư dân địa phương.

Chùa Bảo Ninh Sùng Phúc là một trong những di tích tiêu biểu nhất. Ngôi chùa được xây dựng năm 1107, tại khu vực Chiêm Hóa, gắn với lịch sử Phật giáo thời Lý và hoạt động của dòng họ Hà ở châu Vị Long. Theo văn bia cho biết: "*Cuối xuân năm Đinh Hợi niên hiệu Long Phù Nguyên Hoá [1107], Thái phó dắt dẫn hương lão, xem hướng ở góc quận, chọn đất phía nam Hán Lộc, giáp bên mạn bắc Mẫu Cung [làm nơi dựng chùa...*"

Năm 2023, địa điểm khảo cổ chùa Bảo Ninh Sùng Phúc được xếp hạng di tích quốc gia, bổ sung cơ sở pháp lý cho việc bảo tồn không gian di tích.

Giá trị đặc biệt của di tích không chỉ nằm ở lịch sử ngôi chùa mà còn ở hệ thống dấu tích khảo cổ học. Những mảnh ngói, gạch lát nền, đá tảng kê chân cột, mảnh tháp và các hiện vật kiến trúc thuộc nhiều thời kỳ phản ánh quá trình tồn tại, biến đổi của cơ sở Phật giáo qua thời gian. Đây là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu quy mô, mặt bằng, kỹ thuật xây dựng và nghệ thuật kiến trúc Phật giáo tại vùng miền núi phía Bắc.

Chùa Sùng Khánh thuộc khu vực Vị Xuyên, được xây dựng vào thời Trần, năm 1356. Di tích này có ý nghĩa đặc biệt bởi sự hiện diện của bia đá năm 1367 và các di vật liên quan đến lịch sử ngôi chùa. Mặc dù kiến trúc cổ đã trải qua nhiều biến đổi, hệ thống văn bia và chuông đồng còn lại vẫn cung cấp những tư liệu quan trọng về lịch sử Phật giáo, nghệ thuật tạo hình và hoạt động tôn giáo thời Trần.



Chùa Sùng Khánh. Ảnh tác giả cung cấp.

Chùa Bình Lâm là một địa điểm có giá trị nổi bật với quả chuông đồng thời Trần được công nhận là bảo vật quốc gia. Sự tồn tại của quả chuông cho thấy trình độ đúc đồng, nghệ thuật tạo tác pháp khí và đời sống Phật giáo tại địa phương trong lịch sử. Chuông chùa không đơn thuần là một pháp khí phục vụ nghi lễ mà còn là một hiện vật mang giá trị lịch sử, mỹ thuật và kỹ thuật thủ công truyền thống.

Chùa Nậm Dầu là một di tích khảo cổ học có ý nghĩa trong nghiên cứu lịch sử Phật giáo tại khu vực Hà Giang cũ. Các hoạt động khảo sát, khai quật đã cung cấp những tư liệu về dấu tích kiến trúc cổ, góp phần làm sáng tỏ sự tồn tại của cơ sở Phật giáo trong lịch sử. Đây là nguồn tư liệu cần tiếp tục được nghiên cứu, đối chiếu với các di tích cùng thời kỳ để nhận diện đặc điểm kiến trúc và không gian phân bố của Phật giáo vùng biên.

Bên cạnh những di tích kể trên, hệ thống chùa Hương Nghiêm (chùa Hang), chùa Nhùng, chùa Phú Lâm, chùa An Vinh và các cơ sở tự viện khác cũng có ý nghĩa trong việc nghiên cứu sự phát triển của Phật giáo trên địa bàn tỉnh.



Chùa Nậm Dầu. Ảnh tác giả cung cấp.

2.2 Giá trị của hệ thống văn bia, văn chuông và di sản tư liệu Phật giáo

Trong hệ thống di sản Phật giáo Tuyên Quang, văn bia giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Đây là loại hình tư liệu gốc có khả năng cung cấp thông tin trực tiếp về lịch sử hình thành chùa, nhân vật lịch sử, người công đức, hoạt động Phật sự, tư tưởng tôn giáo và quan hệ giữa Phật giáo với chính quyền đương thời.

Tiêu biểu nhất là văn bia Bảo Ninh Sùng Phúc tự bi, dựng năm 1107. Đây là một trong những văn bia thời Lý có giá trị nổi bật được phát hiện tại khu vực miền núi phía Bắc. Bia được tạo tác bằng đá xanh nguyên khối, đặt trên lưng rùa đá, có phần trán bia trang trí hình rồng và hệ thống hoa văn đặc trưng của nghệ thuật thời Lý.

Tại khu vực Hà Giang trước đây, bia chùa Sùng Khánh năm 1367 cũng là một di sản tư liệu đặc biệt. Nội dung, hình thức và nghệ thuật trang trí của bia cung cấp những thông tin quan trọng về lịch sử Phật giáo thời Trần. Đáng chú ý, hình tượng Phật và các họa tiết trang trí trên trán bia phản ánh đặc trưng nghệ thuật Phật giáo đương thời.

Chuông chùa Bình Lâm và chuông chùa Sùng Khánh là những hiện vật tiêu biểu. Trong đó, chuông chùa Bình Lâm được công nhận là bảo vật quốc gia, có giá trị đặc biệt về lịch sử, kỹ thuật đúc đồng, nghệ thuật tạo hình và đời sống tôn giáo thời Trần.

Đối với các di vật khảo cổ tại chùa Bảo Ninh Sùng Phúc và chùa Nhùng, những dấu tích kiến trúc, vật liệu xây dựng và hiện vật còn lại có ý nghĩa đặc biệt trong việc phục dựng lịch sử phát triển của các cơ sở Phật giáo. Việc nghiên cứu, phân loại và xác định niên đại các hiện vật này sẽ góp phần xây dựng một hệ thống tư liệu khoa học về lịch sử kiến trúc Phật giáo tại Tuyên Quang.

Tuy nhiên, việc đánh giá giá trị của từng nhóm hiện vật cần dựa trên hồ sơ khoa học, kết quả khảo cổ học, giám định chuyên môn và đối chiếu với các nguồn tư liệu lịch sử. Không nên chỉ dựa vào hình thức bên ngoài hoặc truyền thuyết dân gian để xác định niên đại, nguồn gốc và giá trị của di vật.







Chùa Bình Lâm. Ảnh tác giả cung cấp.

3. Thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Phật giáo

Trong những năm qua, công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Phật giáo tại khu vực Tuyên Quang và Hà Giang trước đây đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

- *Thứ nhất*, một số di tích, di vật Phật giáo có giá trị đặc biệt đã được nhận diện, nghiên cứu và xếp hạng. Cả 3 hiện vật của Phật giáo là bia chùa Bảo Ninh Sùng Phúc, bia chùa Sùng Khánh và chuông chùa Bình Lâm đều được công nhận là bảo vật quốc gia theo Quyết định số 2599/QĐ-TTg ngày 30/12/2013. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao nhận thức xã hội về giá trị của di sản Phật giáo.

Ngoài ra trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn bia đá trên vách núi Chùa Hương Nghiêm (Hương Nham hay chùa Hang), bia dựng ngày 27 tháng 2 năm Đại

chính thứ 8 (1537). Chùa An Vinh còn giữ được hai tấm bia đá thời Lê Trung Hưng gồm "*Tạo tác hưng công bi ký*" được dựng năm 1720 và "*Cổ tích danh lam minh viết*" dựng năm 1730. Đây được ví như những "*cuốn sử bằng đá*", ghi lại quá trình xây dựng ngôi chùa, công lao của những người có công đức tạo dựng cửa Phật, đồng thời phản ánh sinh động đời sống văn hóa, tín ngưỡng và tổ chức xã hội của cư dân Tuyên Quang cách đây hơn ba thế kỷ.

- *Thứ hai,* hoạt động khảo sát, khai quật khảo cổ học tại các địa điểm như chùa Nhùng và chùa Nậm Dầu, chùa Bảo Ninh Sùng Phúc đã góp phần bổ sung nguồn tư liệu về lịch sử kiến trúc và sự hiện diện của Phật giáo tại khu vực miền núi phía Bắc.

- *Thứ ba*, các công trình nghiên cứu về văn bia, lịch sử chùa cổ và di sản văn hóa địa phương đã bước đầu tạo dựng nền tảng học thuật cho việc nhận diện giá trị di sản. Tiêu biểu có các nghiên cứu của Đinh Khắc Thuân về văn bia Bảo Ninh Sùng Phúc thời Lý; Nguyễn Tá Nhí về tên gọi chùa Bảo Ninh Sùng Phúc; Phạm Thị Thu Huyền về giá trị văn bia Bảo Ninh Sùng Phúc tự bi.

- *Thứ tư*, một số cơ sở tự viện được tu bổ, tôn tạo, phục hồi hoạt động Phật sự, tạo điều kiện để di sản tiếp tục hiện diện trong đời sống tôn giáo và cộng đồng. Hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại hai địa phương trước đây cũng góp phần duy trì, phát triển các cơ sở tự viện và nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo tồn di sản. Những kết quả trên cho thấy công tác bảo tồn di sản Phật giáo đã nhận được sự quan tâm của các cơ quan quản lý, Giáo hội, các nhà nghiên cứu và cộng đồng địa phương.







Chùa Hương Nghiêm. Ảnh tác giả cung cấp.

4. Định hướng và giải pháp phát huy giá trị di sản Phật Giáo tỉnh Tuyên Quang

Phát huy giá trị di sản Phật giáo tỉnh Tuyên Quang cần được đặt trong tổng thể chiến lược bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, gắn với phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong bối cảnh tỉnh Tuyên Quang mới sau sáp nhập, việc bảo tồn di sản cần được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, chú trọng tính đa dạng về lịch sử, văn hóa và đặc điểm của các cộng đồng dân cư. Trên cơ sở đó, cần tập trung thực hiện một số định hướng và giải pháp sau:

Khảo sát, kiểm kê di tích Phật giáo

Tiến hành rà soát hệ thống chùa, tháp, di tích, di vật và các địa điểm có dấu tích Phật giáo trên địa bàn tỉnh; xây dựng hồ sơ khoa học về lịch sử hình thành, kiến trúc, hiện vật và tình trạng bảo tồn. Ưu tiên bảo vệ những di tích có giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật tiêu biểu; thực hiện tu bổ trên cơ sở nghiên cứu khoa học, bảo đảm tính nguyên gốc, tránh làm biến dạng kiến trúc và cảnh quan di tích.

Đẩy mạnh nghiên cứu và bảo tồn tư liệu Hán Nôm Phật giáo

Tổ chức sưu tầm, phiên âm, dịch thuật và nghiên cứu hệ thống văn bia, chuông đồng, hoành phi, câu đối, kinh sách và các văn bản liên quan đến lịch sử Phật giáo.

Tăng cường số hóa di sản Phật giáo

Xây dựng cơ sở dữ liệu về di tích, hiện vật, tư liệu và hoạt động văn hóa Phật giáo; ứng dụng công nghệ số trong lưu trữ, quản lý và giới thiệu di sản. Từng bước xây dựng hồ sơ số cho các di tích tiêu biểu, kết hợp hình ảnh, bản đồ, tư liệu và thông tin khoa học nhằm mở rộng khả năng tiếp cận di sản của các nhà nghiên cứu và công chúng.

Phát huy vai trò của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và cộng đồng địa phương

Tăng cường phối hợp giữa Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Tuyên Quang với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở nghiên cứu, Tăng Ni, Phật tử và nhân dân trong công tác bảo vệ di tích, lưu giữ tư liệu và duy trì các giá trị văn hóa Phật giáo. Cần coi cộng đồng là chủ thể quan trọng của quá trình bảo tồn; đồng thời

tôn trọng bản sắc văn hóa, tín ngưỡng và phong tục của các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Gắn bảo tồn di sản với giáo dục và phát triển du lịch văn hóa tâm linh Tổ chức các hoạt động tham quan, tìm hiểu di tích, cho đại chúng. Nghiên cứu xây dựng các tuyến điểm du lịch di sản Phật giáo kết nối với những điểm đến lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh của tỉnh. Quá trình khai thác cần bảo đảm tính tôn nghiêm của cơ sở thờ tự, tránh thương mại hóa hoạt động tín ngưỡng và đặt yêu cầu bảo tồn di sản lên hàng đầu.

Nhìn chung, phát huy giá trị di sản Phật giáo tỉnh Tuyên Quang cần được thực hiện đồng bộ, lâu dài, kết hợp giữa bảo tồn di tích, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và sự tham gia của cộng đồng. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, Giáo hội Phật giáo các nhà khoa học và nhân dân sẽ tạo nền tảng để di sản Phật giáo không chỉ được gìn giữ mà còn tiếp tục đóng góp vào đời sống văn hóa, tinh thần và sự phát triển bền vững của địa phương.



Chùa Nhùng. Ảnh tác giả cung cấp.

5. Kết luận

Di sản Phật giáo tỉnh Tuyên Quang là một bộ phận quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa của vùng miền núi phía Bắc và của dân tộc Việt Nam. Từ những dấu tích Phật giáo thời Lý tại chùa Bảo Ninh Sùng Phúc đến hệ thống di tích, văn bia và chuông đồng thời Trần tại khu vực Vị Xuyên, các di sản đã phản ánh quá trình truyền bá, tiếp nhận và phát triển Phật giáo tại vùng đất có vị trí đặc

biệt về lịch sử, địa lý và văn hóa.

Những giá trị tiêu biểu của di sản Phật giáo Tuyên Quang không chỉ thể hiện ở kiến trúc chùa, nghệ thuật điêu khắc, văn bia và pháp khí mà còn ở những tư liệu lịch sử, tư tưởng **tôn giáo**, quan hệ xã hội và sự giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng cư dân. Đặc biệt, các bảo vật quốc gia như bia Bảo Ninh Sùng Phúc, bia Sùng Khánh và chuông Bình Lâm đã khẳng định vị trí quan trọng của di sản Phật giáo Tuyên Quang trong lịch sử văn hóa Việt Nam.

Trong bối cảnh tỉnh Tuyên Quang mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang, việc bảo tồn và phát huy di sản Phật giáo cần được tiếp cận theo hướng tổng thể, liên ngành.

Có thể khẳng định, phát huy giá trị di sản Phật giáo Tuyên Quang góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, gắn kết quá trình phát triển của lịch sử Phật giáo Việt Nam, kết nối cộng đồng và tạo thêm nguồn lực văn hóa cho sự phát triển bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

Tác giả: NCS Thượng tọa **Thích Thanh Phúc**
Trưởng BTS GHPGVN tỉnh Tuyên Quang
***

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Việt Thủy (2024), “Hai bảo vật quốc gia ở chùa Sùng Khánh và chùa Bình Lâm, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang”, Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số tháng 11/2024.

2. Đinh Khắc Thuân (2021), Văn bia chữ Hán Việt Nam từ thời Bắc thuộc đến thời Trần, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Đinh Khắc Thuân (2011), Văn bia chùa Phật thời Lý, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Đinh Khắc Thuân (2012), “Về văn bản bia Bảo Ninh Sùng Phúc thời Lý ở Tuyên Quang”, Tạp chí Hán Nôm, số 5 (114), tr. 61–67.

5. Phạm Thị Thu Huyền, Giá trị tấm văn bia Bảo Ninh Sùng Phúc tự bi tại chùa Bảo Ninh Sùng Phúc huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Tạp chí khoa học Đại học Tân Trào, số năm 2023.